

Vĩnh Bình Bắc, ngày tháng 9 năm 2024

Số: /KH-TH&THCS

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC THCS
Năm học 2024-2025

Thực hiện Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông;

Thực hiện Quyết định số 2275/QĐ-UBND ngày 13/8/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Công văn số 2809/SGDDĐT-GDPT&GDTX ngày 23/8/2024 của Sở GDĐT tỉnh Kiên Giang về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học (GDTrH) năm học 2024-2025;

Công văn số 111/PGDDĐT-THCS ngày 04/9/2024 của Phòng GDĐT V/hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở năm học 2024-2025;

Căn cứ kế hoạch số 85/KH-TH&THCS ngày 06/9/2024 của Hiệu trưởng trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025.

Trên cơ sở điều kiện thực tế của đơn vị, Trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc xây dựng kế hoạch giáo dục THCS năm học 2024-2025 như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018(GDPT 2018) đối với lớp 6,7, 8 và lớp 9; bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; Chuẩn bị tổ chức đánh giá tổng kết việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 giai đoạn 2020-2025.

Tiếp tục thực hiện công tác tham mưu quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018;

Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở;

Đẩy mạnh chuyển đổi số; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục, tham gia tốt các phong trào thi đua; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh;

Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; xây dựng trường học hạnh phúc; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Bối cảnh giáo dục quốc gia, địa phương và nhà trường

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Chính quyền địa phương luôn quan tâm, hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động giáo dục. Trình độ dân trí trong địa bàn từng bước được nâng lên. Từ nhiều năm nay, nhà trường luôn được sự đồng thuận của cha mẹ học sinh về công tác dạy và học. Việc huy động học sinh ra lớp hàng năm luôn đạt 98% trở lên.

Vào đầu năm học trường luôn nhận được các văn bản chỉ đạo về hướng dẫn thời gian, nhiệm vụ năm học của cấp trên để định hướng các hoạt động của nhà trường. Cán bộ quản lý và giáo viên trong đơn vị được tập huấn chương trình giáo dục phổ thông mới với nhiều hình thức phù hợp.

Cùng với sự phát triển của nền công nghệ 4.0 nên công tác vận dụng công nghệ thông tin vào hoạt động dạy và học đạt hiệu quả cao hơn. Việc ứng dụng các phần mềm vào trong quản trị nhà trường và giảng dạy của giáo viên được thực hiện thường xuyên. Từ đó, tạo điều kiện tốt cho việc thông tin liên lạc giữa cán bộ quản lý, nhân viên, giáo viên và giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

1.2. Thách thức

Một bộ phận cha mẹ học sinh còn thiếu quan tâm đến con em (khoảng 20%); phó mặc cho nhà trường; xem trách nhiệm giáo dục là của nhà trường, vì vậy việc quan tâm cho con em như: mua sắm quần áo, sách, vở và dụng cụ học tập cũng phần nào chưa đáp ứng kịp thời.

2. Bối cảnh bên trong nhà trường

2.1. Chất lượng giáo dục nhà trường trong năm học 2023-2024

Về rèn luyện (hạnh kiểm):

+ Khối 6,7,8 đạt loại Tốt: 123 em chiếm 60,6% (Vượt 20,6% so NQ); Khá: 72 em tỷ lệ 35,4% (Đạt so NQ); Đạt: 08 em tỷ lệ 3,9% (Vượt so với NQ).

+ Khối 9: Đạt loại Tốt: 35 em tỷ lệ 83,3% (vượt 3,3% so NQ); Khá: 07 em tỷ lệ 16,7%, không có học sinh đạt hạnh kiểm trung bình.

Về học tập (học lực):

+ Khối 6,7,8 đạt loại Tốt: 29 em chiếm 14,3% (Vượt 4,3% so NQ); Khá: 93 em tỷ lệ 45,8% (Vượt 30,8% so NQ); Đạt: 79 em tỷ lệ 38,9% (Đạt so NQ). Chưa đạt: 02 em chiếm 0,99% (Vượt so với NQ)

+ Khối 9: đạt loại Giỏi: 8 em tỷ lệ 17,1% (Vượt 4,1% so NQ); Khá: 25 em tỷ lệ 59,5% (Vượt 27,5% so NQ); TB: 09 em tỷ lệ 21,4% (vượt chỉ tiêu so với NQ). Hoàn thành TN THCS đạt 100% đạt so với NQ

- Đảm bảo sự phân công, sắp xếp TKB theo đúng tình hình thực tế biên chế nhân sự, lớp hiện có; Tổ chức nhiều tiết sinh hoạt chuyên đề thao giảng, sinh hoạt chuyên môn qua nghiên cứu bài học để tìm ra nhiều giải pháp thay đổi hình thức giảng dạy, tiếp cận với những kỹ năng kiến thức mới nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy thường xuyên, liên tục.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- GV thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường; GV thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học;

- Tham gia tốt cuộc thi KHKT, dự án ý tưởng khởi nghiệp cấp huyện; tham gia và Đạt 01 GVCN Giỏi cấp Tỉnh (Tham gia dự thi 03 GV); Tham gia và đạt 05/05 GVCN lớp Giỏi cấp huyện. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, hướng dẫn tham gia đầy đủ các cuộc thi qua mạng (Toán-Tiếng Anh); Tham gia đầy đủ các hội thi khác như: Cuộc thi viết Bảo vệ NTTT của Đảng, cuộc thi viết thi đua yêu nước... và các cuộc thi qua mạng do Công đoàn phát động; Tổ chức tốt cho học sinh tham gia hoạt động “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”, về nguồn ở Khu chứng tích Rừng tràm Bang Biện phú; có 19/19 giáo viên đạt tiết dạy tốt chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam.

Học sinh đạt học sinh giỏi cấp trường 15 em, học sinh đạt giải cấp huyện: 02 giải nhì, 03 giải Ba; 02 giải KK; có 3 học sinh tham gia dự thi cấp Tỉnh và đạt 01 giải II cấp tỉnh -> Vượt (chỉ tiêu có học sinh đạt giải III và KK)

Có 6 em học sinh tham gia dự thi giải Toán qua mạng cấp huyện; Có 6 em học sinh tham gia dự thi giải Tiếng Anh qua mạng cấp huyện và cấp tỉnh -> Vượt (chỉ tiêu là có tham gia). Phối hợp tổ chức thành công cho học sinh tham gia trải

nghiệm khởi nghiệp tại Rạch Giá và khu chứng tích rừng tràm Ban Biện Phú.

Có 07/08 GV tham gia và đạt giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường; Có 05/05 giáo viên tham gia và đạt danh hiệu GVCN lớp cấp huyện và 01 giáo viên đạt GVCN lớp giỏi cấp tỉnh -> Vượt (chỉ tiêu có tham gia).

Xếp loại tay nghề giáo viên có 19/19 GV đạt loại giỏi -> Đạt

Ngoài ra giáo viên còn tham gia tốt bài dự thi viết Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Kết quả Bản thân đạt giải Nhì cấp huyện và tham gia dự thi cấp Tỉnh.

2.2. Điểm mạnh của nhà trường

- Về đội ngũ và cơ sở vật chất

Đảm bảo về đội ngũ cán bộ, giáo viên; cơ cấu lớp học, học sinh/trên lớp và đầy đủ cơ sở vật chất cho công tác giảng dạy cụ thể: Tổng số cán bộ, GV: 21 đ/c trong đó: Cán bộ quản lý 02 đ/c; Giáo viên giảng dạy 19 đ/c (9 lớp/19 GV, bình quân học sinh mỗi lớp là 27,22 em). Trường có Chi bộ đảng độc lập; Tổng số Đảng viên của khối trong chi bộ 20 đ/c; Chính thức: 20 tỷ lệ 95,23%. Phân công đầy đủ giáo viên dạy các môn như Nghệ thuật khối 6,7,8,9.

Khuôn viên nhà trường rộng - xanh - sạch - đẹp; cơ sở vật chất 100% bán kiên cố, đủ phòng học; trang thiết bị đáp ứng tương đối yêu cầu phục vụ cho dạy và học. Tổng số phòng hiện có là 16 phòng (các phòng đều xây bán kiên cố); 05 phòng học 48 m²/phòng; 2 phòng học 36m²/phòng; 01 phòng phục vụ dạy học tin học với 25 máy đang hoạt động, 01 phòng thư viện 48m²; 01 phòng thiết bị: 18m²; 01 phòng đoàn đội 48m²; 01 phòng văn thư 18m²/phòng; 01 phòng y tế 16m²; 01 phòng hội đồng 64m²; 02 phòng BGH cho hiệu trưởng và phó hiệu trưởng 18m²/phòng.

Nhà trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Lãnh đạo Phòng GD&ĐT Vĩnh Thuận; của các cấp ủy Đảng - chính quyền địa phương trong việc quán triệt và cụ thể hóa các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chính quyền các cấp trong việc đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị giảng dạy.

Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối khang trang và được sự quan tâm về công tác xã hội hóa giáo dục trong việc xây dựng môi trường Xanh-sạch-đẹp và an toàn, nhằm đảm bảo tốt cho việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

- Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ:

Giáo viên hiện có 19 giáo viên, đạt chuẩn 19/19 tỷ lệ 100%

- 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông ở mức từ khá trở lên. Giáo viên dạy giỏi cấp trường hàng năm đạt trên 80%, Trong những năm qua trường có giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.

- Về học sinh:

Toàn trường có 9 lớp với 248 học sinh, được chia ra các khối như sau: Khối 6 có 2 lớp/52 HS, khối 7 có 3 lớp/85 HS, khối 8 có 3 lớp/79 HS, khối 9 có 1 lớp/32 HS. Tỷ lệ học sinh bình quân 27,22 học sinh/lớp. Đa phần các em chăm chỉ học tập và tham gia tích cực các phong trào.

2.3. Điểm yếu, hạn chế.

- Trường còn thiếu 1 số phòng học, bàn học sinh đạt chuẩn, thiếu phòng bộ môn riêng.

- Do thừa thiếu cục bộ, giáo viên chuyên trường trong năm nên việc phân công giáo viên kiêm nhiệm thay đổi thường xuyên.

- Do còn điếm lẻ Xẻo Gia, cách điếm tập trung 7 km nên giáo viên phải di chuyển liên tục để dạy, điều kiện dạy và học điếm Xẻo Gia còn thiếu thốn nhiều.

II. Các nhiệm vụ cụ thể

1. Định hướng thực hiện chương trình dạy học

- **Khối lớp 6 (2 lớp), lớp 7 (3 lớp), lớp 8 (3 lớp), lớp 9 (1 lớp):** Thực hiện CT GDPT năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018), không thực hiện dạy học môn tự chọn. Tổ chức dạy học 6 buổi/tuần.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường và tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường¹ và Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình theo Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp²:

Đối với môn Khoa học tự nhiên: Nhà trường phân công giáo viên dạy học môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên.

Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình³.

Đối với Nội dung giáo dục của địa phương: Phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch đầy đủ cho chủ đề theo tuần; Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần đối với lớp 6, 7, 8 và lớp 9. Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm; Nội dung dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

Khối 6; 9 học buổi sáng, khối 7;8 học buổi chiều. Các môn Thể dục, Tin học, GDĐP, HĐTNHN học chéo buổi.

Tăng cường công tác xây dựng văn hoá học đường, giáo dục đạo đức, lối

¹ Văn bản 5512-BGDĐT_XayDung-KeHoach-NhaTruong.pdf

² Kế hoạch Số 5636-BGDĐT-GDTrH.pdf

³ Áp dụng dạy học như một môn giáo dục, đảm bảo 3 tiết/tuần

sống cho học sinh; Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học; duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục đầu giờ, giữa giờ; tổ chức tập luyện và tổ chức Hội khỏe Phù đồng cấp trường, nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh. Tổ năng khiếu thành lập và duy trì hoạt động có hiệu quả mô hình “Câu lạc bộ thể thao” trong trường.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, thể chất, kỹ năng sống cho học sinh, đặc biệt là học sinh con em đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường phụ đạo cho học sinh còn hạn chế về kết quả học tập.

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học tham gia các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình trong nhà trường, liên trường; áp dụng dạy học tích hợp mô hình dạy học STEM vào các môn học KHTN⁴.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông⁵.

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức hội thảo, tọa đàm trao đổi về thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá. Các trường thống nhất xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường trong năm học phù hợp với điều kiện thực tế.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá

⁴ Gồm các môn Công nghệ, KHTN, Toán học, Tin học

⁵ Số 3175-BGDĐT_Đánh giá môn Ngữ văn.pdf

Thực hiện đánh giá học sinh trung học cơ sở (Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông)⁶ không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình. Lưu ý một số nội dung như: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các bài kiểm tra định kỳ nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn được hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT, hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

Chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10. Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá cuối kỳ theo đề chung của Sở GDĐT.

Học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14 Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá cuối kỳ chung toàn tỉnh từ lớp 6 đến lớp 9. Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh. Tiếp tục chuẩn bị tốt điều kiện để tiến tới thực hiện dạy và học trực tuyến 10% đối với tất cả các phân môn theo quy định⁷. Kiểm tra, đánh giá bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

4. Tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi

Chọn giáo viên tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh; chọn học sinh tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học, thi hội khoẻ phù đồng cấp trường; học sinh dự thi Violympic Toán, IOE qua mạng internet; tham gia thi học sinh giỏi các cấp đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo

⁶ Số 22_2021_TT-BGDĐT_Đánh giá học sinh.pdf

⁷ Dạy trực tuyến trên hệ thống vnEdu.vn (LMS)

hướng dẫn.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong cấp THCS học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn thiện tri thức và kỹ năng nền tảng của bản thân, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

Đến năm 2024 trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc đạt chuẩn kiểm định chất lượng ở mức 1, đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1, xây dựng môi trường giáo dục chuyên nghiệp, chất lượng, cảnh quan trường học xanh-sạch-đẹp.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Huy động học sinh:

- Huy động học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trong địa bàn quản lý vào lớp 6: 100%.

- Học sinh bỏ học giữa chừng không quá 1,5%, lưu ban không quá: 1%.

- Tổng số lớp: 9 lớp/248 học sinh⁸

2.2. Chỉ tiêu về chất lượng 02 mặt giáo dục

a/ *Rèn luyện*: Mức Tốt: 65%; Mức Khá: 30%; Mức Đạt: 5%.

b/ *Học tập*: Tốt 15%; Khá 43%; Đạt 40%; Chưa đạt: dưới 2%

3. Các chỉ tiêu khác

3.1 Học sinh tham gia hội thi các cấp:

- HSG khối 8, 9 đạt cấp trường khối THCS: 04 em trở lên; HSG đạt cấp huyện: 02 em⁹, cấp tỉnh 01 em có học sinh tham gia dự thi giải toán trên máy tính cầm tay Casio¹⁰.

- Các cuộc thi qua mạng: Học sinh tham gia giải toán bằng tiếng Việt trên Internet cấp huyện: có HS tham gia; học sinh tham gia giải toán bằng tiếng Anh trên Internet cấp huyện: Có tham gia; học sinh tham gia giải tiếng Anh trên Internet cấp huyện: có HS tham gia¹¹.

- Cuộc thi “Khoa học - Kỹ thuật” của học sinh THCS đạt cấp huyện: 01 sản phẩm trở lên; cấp tỉnh có tham gia¹².

- Hội thi “Tìm hiểu về Biển, Đảo” cấp huyện: 01 giải (nếu có)

- Hội thi về “Tìm hiểu Luật giao thông” cấp huyện: 01 giải (nếu có)

3.2 Chỉ tiêu lên lớp, tốt nghiệp

⁸ Khối 6: 02 lớp/52 HS; Khối 7: 03 lớp/85 HS; Khối 8: 03 lớp/79 HS; Khối 9: 01 lớp/32 HS

⁹ Môn Địa Lý lớp 9 và Ngữ văn lớp 8

¹⁰ Môn toán tổ KHTN

¹¹ Mỗi môn đều có học sinh tham gia

¹² Mỗi tổ ít nhất là 01 dự án tham gia cấp huyện

- Lên lớp thẳng: 98% trở lên.
- Lên lớp sau khi rèn luyện trong hè: 50% .
- Công nhận tốt nghiệp THCS: 100%.

3.3 Chỉ tiêu chất lượng cán bộ giáo viên

Xếp loại CMNV giáo viên:

Xếp loại CMNV giáo viên: Tốt: 40%; Khá 55%; TB: 5%.

Chuẩn nghề nghiệp giáo viên

- Giáo viên xếp loại Tốt: 30%; Khá: 60%; Đạt: 10%.

Giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi các cấp:

- Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 70% trở lên.
- GV dạy giỏi cấp huyện: 15% (nếu có)
- Giáo viên Chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh: 5% (nếu có)

Xếp loại viên chức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 20% ; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 75%.; Hoàn thành: 5%

3.4. Chỉ tiêu phấn đấu các danh hiệu thi đua

- CBGV đạt danh hiệu lao động tiên tiến: 95% trở lên.
- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: tỷ lệ 20%.
- Đoàn viên Công đoàn xuất sắc: tỷ lệ 90%.
- Đạt danh hiệu phụ nữ hai giỏi: tỷ lệ 100 %.
- Phấn đấu Công đoàn cơ sở đạt: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
- Liên Đội : Tiên tiến trở lên
- Chi Đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
- Trường giữ vững: “**Đơn vị văn hoá**”.
- Chi bộ đạt: **Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.**
- Tập thể đạt “**Tập thể lao động tiên tiến**” trở lên.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Hoạt động chính khóa

Học kỳ I

MÔN/TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	Địa lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Khoa học tự nhiên		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN HN	SHDC+SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36

MÔN/TUẦN	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/môn	
TN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	28
GDDP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	29	36	29	29	29	29	29	29	29	36	29	29	29	36	29	29	29	36	550	

Học kỳ II

MÔN/TUẦN	Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/môn	
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	
Tiếng Anh	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51	
GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Khoa học tự nhiên	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	
Nghệ thuật	Âm nhạc	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	

MÔN/TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/môn
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN HN		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	48
GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	36	29	29	29	36	507

Phụ ghi: môn Công nghệ lớp 8 HKI 1 tiết/tuần, HKII 2 tiết/tuần

3. Các hoạt động giáo dục

3.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi

Đầu năm nhà trường phân công giáo viên tuyển chọn học sinh giỏi các khối lớp 6, 7, 8, 9 để bồi dưỡng. Trên cơ sở đó thành lập đội tuyển tổ chức bồi dưỡng tham gia dự thi cấp huyện.

Riêng khối lớp 9 trên cơ sở kết quả thi học sinh giỏi cấp huyện và được chọn vào đội tuyển của Phòng GDĐT, nhà trường tham mưu thành lập đội tuyển, phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm phụ trách công tác bồi dưỡng.

3.2. Phụ đạo học sinh yếu kém

- Yêu cầu giáo viên lập danh sách đối với môn học mình đăng ký phụ đạo theo danh sách cho đến khi các em có tiến bộ.

- Hình thức: phụ đạo ngay trong giờ dạy, tăng tiết.

4. Hoạt động ngoại khóa

- Tổ chức tìm hiểu về các ngày truyền thống của nhà trường, các ngày lễ dành cho thầy cô, cha mẹ.

- Các chương trình trải nghiệm, nói chuyện chuyên đề, giáo lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.

- Tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm thực tế tại nơi có ý nghĩa như nhà Khu di tích Xẻo Gia, giao lưu với đơn vị trường khác...

- Cho học sinh trải nghiệm về vệ sinh môi trường, sử dụng nhà vệ sinh đúng cách.

5. Câu lạc bộ

Tổ chức câu lạc bộ thể thao gồm các môn: điền kinh, Cờ vua, đá cầu, bóng chuyền, đẩy gậy

+ Hình thức tổ chức: Học sinh luyện tập có hướng dẫn trong thời gian rảnh, trong giờ học chính khóa giáo viên rèn luyện riêng.

+ Tổ chức đá giao hữu giữa các lớp.

+ Tổ chức giải bóng đá học sinh nhân các ngày lễ trong năm.

V. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC 2024-2025

1. Khung kế hoạch thời gian năm học.

- Ngày tựu trường: 28/8/2024.

- Ngày khai giảng: 05/9/2024.

- Học kỳ 1: Từ 06/9/2024 đến 09/1/2025.

Kiểm tra giữa kỳ 1: từ 01/11/2024 đến 06/11/2024.

Kiểm tra cuối kỳ 1: từ 04/01/2025 đến 07/1/2025.

- Học kỳ 2: Từ 09/01/2025 đến 22/5/2025.
- Nghỉ tết Âm lịch: theo thông báo của UBND Tỉnh
- Kiểm tra giữa kỳ 2: từ 16/3/2025 đến 20/3/2025
- Kiểm tra cuối kỳ 2: từ 13/5/2025 đến 19/5/2025
- Xét tốt nghiệp THCS trước ngày 31/5/2025
- Kế thúc năm học trước ngày 31/5/2025

2. Lịch công tác chuyên môn

Thời gian	Nội dung công tác
8/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tham dự các lớp bồi dưỡng chuyên môn do SGD, PGD tổ chức - Ổn định nhân sự, phân công chuyên môn chuẩn bị năm học - Chuẩn bị CSVC, phân công công việc cho ngày khai giảng
9/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Khai giảng năm học mới. - Khai giảng năm học mới 2024-2025 (ngày 05/9) - Thực hiện công tác huy động học sinh đầu năm học - Lập các biểu mẫu thống kê liên quan đến công tác báo cáo năm học - Tham gia các đợt tập huấn chuyên môn do Phòng GDĐT tổ chức - Hoàn thành kế hoạch thực hiện tổ chức chuyên đề chuyên môn cho năm học 2024 – 2025 - Các trường triển khai thực hiện mô hình Câu lạc bộ thể dục thể thao theo Công văn 1310/SGDĐT-GDTrH&GDTX ngày 04/5/2023 - Thảo luận phương hướng, nhiệm vụ năm học của Sở, Phòng, Trường. - Xây dựng các kế hoạch thực hiện phương hướng, nhiệm vụ năm học. - Duyệt kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ CM - Các tổ chuyên môn triển khai các chuyên đề dạy học, thực hiện giáo dục tích hợp STEM, ANQP, không gian VH HCM, Biển đảo đối với các môn được tập huấn. - Tổ chức tuyển chọn và lập kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi
10/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai kế hoạch bồi dưỡng HSG 6,7, 8, 9 phụ đạo HS yếu kém. - Đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; Hoàn thành sản phẩm KHKT chuẩn bị tham gia cấp huyện - Chuẩn bị tham gia HKPD cấp trường.

Thời gian	Nội dung công tác
	- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp
11/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động chào mừng 20/11: thi viết báo tường - Hoạt động trải nghiệm lớp - Kiểm tra giữa kỳ 1, phân tích chất lượng giữa học kỳ 1 - Tổ chức thi GVDG cấp trường.
12/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì nền nếp dạy-học, công tác phụ đạo, bồi dưỡng học sinh - Kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình giảng dạy bộ môn Đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học - Tham gia chuyên đề chuyên môn cấp huyện. - Tổ chức ôn tập HKI - Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp - Tổ chức thi qua mạng
01/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục triển khai công tác phụ đạo, bồi dưỡng học sinh - Dự thi GVDG giỏi cấp huyện; GVDG cấp tỉnh (theo lịch Sở, Phòng) - Tổ chức kiểm tra và chấm bài kiểm tra cuối kỳ 1, đánh giá, phân tích chất lượng học sinh cuối kỳ 1 - Kết thúc học kỳ 1: 08/01/2024; nghỉ cuối học kỳ 1: 08/1-09/11 - Hoàn thành điểm SMAS, sơ kết công tác chuyên môn học kì I - Hoàn thành CSDL trên hệ thống - Phân công chuyên môn, TKB học kì II - Bắt đầu học kỳ 2: 09/01/2025.
02/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục công tác phụ đạo, bồi dưỡng học sinh giỏi - Các tổ chuyên môn triển khai các chuyên đề dạy học - Tổ chức các cuộc thi qua mạng - Thu thập các loại hồ sơ thi đua
3/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra giữa kì II - Tổ chức trải nghiệm: Thi đố vui để học và các hoạt động TDTT khác mừng ngày sinh nhật Đoàn 26/3 - Tiếp tục bồi dưỡng học sinh giỏi các khối lớp 8, 9 thi học sinh giỏi

Thời gian	Nội dung công tác
	cấp tỉnh (nếu có) - Kiểm tra toàn diện GV - Kiểm tra giữa kỳ II: 16/3-20/3/2025
4/2025	- Rà soát việc thực hiện chương trình đảm bảo đúng tiến độ - Tiếp tục kiểm tra toàn diện GV - Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Tổ chức ngày hội đọc sách, Tổ chức cuộc thi tìm hiểu chiến thắng 30/4 - Tiếp tục phụ đạo học sinh yếu, kém theo lịch - Phối hợp TT GDTX thi nghề khối 8 - Hoàn thành hồ sơ thi đua THPT, THPT - Tổ chức ôn tập học kỳ 2
5/2025	- Tổ chức ôn tập và Kiểm tra cuối kì II từ 13/5-19/5/2025 - Hoàn thành đánh giá xếp loại học sinh và vào sổ điểm, học bạ kịp thời - Tổng kết công tác chuyên môn năm học, hoàn thành các báo cáo và biểu mẫu trên CSDL, SMAS - Kiểm tra hồ sơ, giáo án giáo viên và các tổ chuyên môn. - Xét công nhận tốt nghiệp THCS: 26/5/2025 - Ngày tổng kết năm học: 30/5/2025. - Bàn giao học sinh về sinh hoạt hè ở địa phương. - Phối hợp Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên tổ chức tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh THCS. - Lập kế hoạch thi lại
6+7+8/2025	- Thực hiện tốt công tác huy động học sinh ra lớp ôn tập và rèn luyện trong hè; Tổ chức công tác tuyển sinh lớp 6 THCS năm học 2025-2026, hoàn thành hồ sơ nộp về Phòng GDĐT ngày 30/6/2025; - Tiếp tục ôn tập cho học sinh lớp 9 chuẩn bị kỳ thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026. - Tham mưu sửa chữa cơ sở vật chất chuẩn bị cho năm học mới, sắp xếp biên chế lớp, số học sinh/lớp 2025-2026; - Tiếp tục tham gia tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức. - Kiểm tra lại trong hè

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm các thành viên.

1.1. Đối với Hiệu trưởng.

- Ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn.

- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: GVCN, công tác giảng dạy, công tác kiêm nhiệm...

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.

- Tổ chức các hoạt động, hội thi, hội giảng trong năm.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

1.2. Đối với Phó hiệu trưởng.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và các hoạt động khác có liên quan đến công tác giáo dục học sinh.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động có liên quan đến chuyên môn.

1.3. Tổ trưởng chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn.

- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn, duyệt và trình Hiệu trưởng phê duyệt.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 tuần một lần. Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu hiệu trưởng về việc phân công các thành viên chuẩn bị nội dung chào cờ.
- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp quy mô toàn trường.
- Quản lý nề nếp, quản lý đội cờ đỏ nhà trường.
- Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua học sinh

1.5. Đối với nhân viên thư viện, nhân viên thiết bị

- Tham mưu hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo CT GDPT.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Tổ chức giới thiệu sách, thiết bị. Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.
- Tham mưu tổ chức ngày hội đọc sách, hội thi kể chuyện theo sách; tham mưu hội thi làm đồ dùng dạy học.

1.6. Đối với giáo viên

- Nghiên cứu kỹ, nắm bắt CT GDPT 2018 và xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn.
- Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học)
- Phối hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

Bảng phân công giảng dạy lớp 6, lớp 7, 8 và lớp 9

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chuyên môn chính	Phân công dạy lớp 6, 7, 8
1	Ngô Văn Hùng	GV	Toán	Toán 7, 8
2	Trần Văn Sử	TTCM	Toán	Toán 6, 8
3	Bùi Duy Khánh	GV	TĐTT	GDTC 7, 9
4	Phan Minh Phụng	GV	Sử	LSĐL (Sử) 6,9 - GDĐP 8
5	Danh Thị Chí Linh	GV	Địa	LSĐL(Địa) 6,7, GDĐP 6, 9 GDĐP 6, HĐTNHN 6
6	Lê Minh Hiếu	GV	Hóa	KHTN 8,6

7	Nguyễn Văn Chung	GV	Sinh	KHTN 7, 9
8	Nguyễn Văn Kết	GV	KTNN	Công nghệ 8
9	Trương Văn Khánh	GV	Tin	Tin 6,7,8- HĐTNHN 8
10	Trịnh Văn Thống	GV	Sử	Công nghệ 65, LS&ĐL (Sử) 6, Nghệ thuật (Mỹ thuật 6,7), HĐTNHN 8
11	Võ Đô La	GV	Sử	LS&ĐL 7, Nghệ thuật 6,7,8,9 (Âm nhạc)- HĐTNHN 7
12	Nguyễn Thị Mộng Thùy	GV	Tiếng Anh	Tiếng Anh 6,7- HĐTNHN 6
13	Nguyễn Thị Bích Ngân	GV	Tiếng Anh	Tiếng Anh 7, 8, HĐTNHN 8
14	Nguyễn Hữu Thức	GV	Văn	Văn 6, 8
15	Nguyễn Ngọc Khởi	GV	TĐTT	GĐTC 6, 8
16	Nguyễn Văn Trường	GV	Địa	GDCD 7, LSĐL (Địa 8, 9), GĐDP 7,8, HĐTNHN 7
17	Đào Văn Hiền	TTCM	Văn	Văn 7, 9
18	Danh Thiết	GV	Toán	Toán 9

Ghi chú: Các tiết hoạt động trải nghiệm; Giáo dục địa phương có phân công giáo viên khác thực hiện để phù hợp chuyên môn.

2. Công tác phối hợp với các bên liên quan

- Chuyên môn nhà trường chủ động tham mưu lãnh đạo tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục chuyên môn của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

3. Công tác kiểm tra, giám sát.

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng Trường THCS.

- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, PHHS...

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ phối hợp làm tốt nhiệm vụ.

- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

4. Chế độ thông tin báo cáo

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo Phó hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực

hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

- Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Phó hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

Trên đây là kế hoạch giáo dục khối THCS của trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc năm học 2024-2025. Chuyên môn nhà trường yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (Duyệt)
- Chuyên môn (triển khai);
- Tổ Chuyên môn (xây dựng cụ thể kế hoạch);
- CB, GV nhà trường (thực hiện);
- Lưu: VT.

NGƯỜI LÊN KẾ HOẠCH

Lê Văn Thông

DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG